TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MỎ CÀY BẮC** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do –Hạnh phúc**
Số: **53**/2024/QĐST-HNGĐ	*Mỏ Cày Bắc, ngày 21 tháng 6 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 155/2024/TLST – HNGĐ ngày 23 tháng 5 năm 2024 về việc "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị Trần Thị Mỹ X, sinh năm 1999;

Địa chỉ: ấp T, xã H, huyện C, tỉnh Kiên Giang.

- *Bị đơn:* Anh Nguyễn Chí H, sinh năm 1987;

Địa chỉ: ấp T, xã N, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 13 tháng 6 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn (07) bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Trần Thị Mỹ X và anh Nguyễn Chí H

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Sau khi ly hôn, anh chị thỏa thuận như sau:

Chị Trần Thị Mỹ X trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ Q, sinh ngày 29/11/2018, anh Nguyễn Chí H không phải cấp dưỡng nuôi con do chị X không yêu cầu.

Anh Nguyễn Chí H trực tiếp nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Ngọc Mỹ D, sinh ngày 22/01/2018, chị Trần Thị Mỹ X không phải cấp dưỡng nuôi con do anh H không yêu cầu.

Người không trực tiếp nuôi con được quyền đến thăm, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản. Vì quyền và lợi ích mọi mặt của con chung, khi cần thiết các bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con cũng như việc cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Chị X và anh H trình bày không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) chị Trần Thị Mỹ X có nghĩa vụ chịu nhưng được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0004632 ngày 23/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mỏ Cày Bắc, tỉnh Bến Tre. Hoàn trả cho chị X số tiền tạm ứng án phí còn lại là 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được Thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Mỏ Cày Bắc;
- Chi cục THADS huyện Mỏ Cày Bắc;
- UBND xã Thạnh Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ, VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký

Nguyễn Thị Hồng Diễm